

**Bản án số 37/2021/HS-ST  
Ngày 28 /4/2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Vũ Thị Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Lã Việt Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXS - HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Hoàng C**, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1991 tại T, Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân – Công ty than Uông Bí; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Dương Văn C và bà Đặng Thị Đ (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2020 và tạm giam 02/01/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

**- Người chứng kiến:** anh Trịnh Văn T và ông Nguyễn Văn T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, Dương Hoàng C đang trên đường từ H sang U làm việc thì nhận được điện thoại của người phụ nữ tên T là bạn xã hội mới quen của C rủ C đến nhà nghỉ L thuộc phường P, thành phố U để cùng sử dụng ma túy, C đồng ý. Khi đến nơi, T nói không có tiền để mua ma túy, C nói sẽ đi mua 300.000 đồng

ma túy “đá” về cùng sử dụng. T liên lạc với một người nào đó hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá” rồi cho C số điện thoại của người bán ma túy. C gọi vào số điện thoại T đưa cho thì được một người đàn ông chỉ đường đến một ngõ nhỏ gần cổng trường cơ giới thuộc phường P, thành phố U. Đến nơi, C gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi đứng trong ngõ, người này đưa cho C 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước khoảng (4 x 6,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. C cầm và xác định là ma túy “đá” cần mua nên đưa cho người đàn ông 300.000 đồng rồi cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về.

Đến khoảng 16 giờ 25 phút ngày 24/12/2020, khi C đi đến đầu ngõ thuộc tổ 4, khu Đ, phường P, thành phố Uông Bí thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an thành phố Uông Bí trong khi làm nhiệm vụ tại đã kiểm tra, bắt quả tang Chiến có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của C 01 túi nilon kích thước khoảng (4 x 6,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động OPPO màu đen lắp sim số 0374.455.59x; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu vàng - đen, biển kiểm soát 16L9 – 022x và số tiền 165.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 195/KLGD ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu của Dương Hoàng C là ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,637 gam**

Tại bản Cáo trạng số 40/CT – VKSUB ngày 06/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Dương Hoàng C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy T và người chứng kiến ông Trịnh Văn T và ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ (tại các bút lục từ 59 đến 66; 73-74).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 3 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì số 155/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Quảng Ninh và 01 sim điện thoại số 0374.455.59x, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; trả lại bị cáo số tiền 165.000 đồng.

*Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1]. Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2]. Về tội danh và hình phạt:**

##### **2.1 Về tội danh:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 25 phút ngày 24/12/2020, tại tổ 4, khu Đ, phường P, thành phố U, Dương Hoàng C đang có hành vi tàng trữ trái phép **0,637gam** (không phải sáu ba bảy gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tố công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

##### **2.2 Về hình phạt:**

**Về hình phạt chính:** Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mức hình phạt cao nhất được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là công nhân, có nghề nghiệp ổn định, nhận thức đầy đủ về pháp luật, cũng như tác hại của ma túy nhưng vì có lối sống buông thả, bị cáo đã mua ma túy cất giấu để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương, ảnh hưởng đến nề nếp, uy tín của công ty - nơi bị cáo đang làm việc. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy để sử dụng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo từng có thời gian trong quân ngũ, phục vụ quân đội. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[4]. Về xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì niêm phong số 155/KLGD của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng mẫu vật là ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại số 0374.455.59x thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

- Số tiền 165.000đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 16L9 – 022x, bị cáo mượn của anh Nguyễn Huy T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T nên không đề cập giải quyết.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Huy T đã nhận lại tài sản bị thu giữ là xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 16L9 – 022x và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

**[6]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[7]. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[8]. Về người có hành vi liên quan:** Anh Nguyễn Huy T cho bị cáo mượn xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 16L9 – 022x để đi làm, anh T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý. Đối với người phụ nữ bị cáo khai tên T đã cho bị cáo số điện thoại của người bán ma túy để đi mua về cùng sử dụng, Cơ quan điều tra hiện đang tiếp tục xác minh, khi làm rõ được xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Hoàng C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Hoàng C 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 24/12/2020.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: khoản 1 và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 155/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 (một) sim điện thoại số 0374.455.59x

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Trả lại bị cáo Dương Hoàng C 165.000đồng (một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng và bảng kê tiền tang vật ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Hoàng C phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

### **4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- VKSND, CA Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Tp. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CA Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Uông Bí;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**

